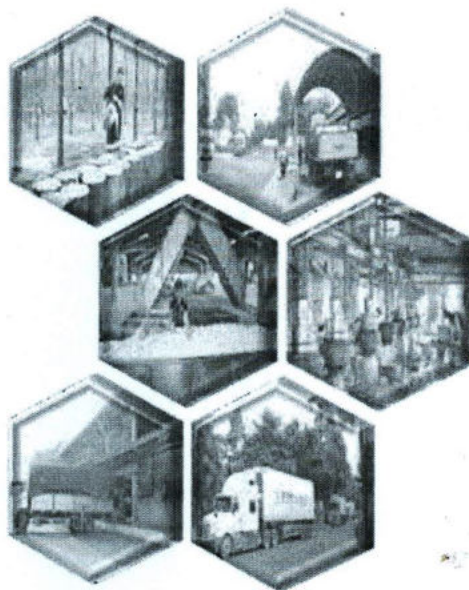




CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



"PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

04

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 05 Thông tin khái quát
- 05 Lĩnh vực hoạt động
- 06 Lịch sử hình thành và phát triển
- 07 Những giải thưởng tiêu biểu
- 09 Sản phẩm tiêu biểu
- 10 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 14 Rủi ro
- 16 Mục tiêu và định hướng tương lai

18

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 19 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 20 Tổ chức và nhân sự
- 31 Tình hình tài chính
- 32 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 34 Thông tin cổ phiếu và cổ đông

36

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 37 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 39 Tình hình tài chính
- 40 Những cải tiến trong năm
- 42 Kế hoạch năm 2021

43

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 44 Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2020
- 44 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc và Cán bộ quản lý
- 45 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021

46

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 50 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

55

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

56

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

59

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 hết sức u ám. Tại thời điểm cuối tháng 6/2020, các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính đều đồng loạt nhận định tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy thoái sâu trong năm 2020. Tuy nhiên, đến thời điểm giữa tháng 12, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch COVID-19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế cho rằng kinh tế toàn cầu có xu hướng phục hồi sau khi nới lỏng các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt và các doanh nghiệp mở cửa trở lại.

GDP của Việt Nam năm 2020 tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Năm 2020 là một năm ghi nhận giá cao su phục hồi sau thời kỳ dài giảm sâu. Nguyên nhân giá cao su thế giới phục hồi chủ yếu đến từ thiếu nguồn cung bởi mùa mưa ở Thái Lan và tình trạng thiếu hụt lao động tại các vùng trồng cao su do các biện pháp phòng dịch Covid-19 ảnh hưởng đến việc khai thác mủ cao su. Kỳ vọng đối với cao su tự nhiên sẽ tăng lên khi các hãng ô tô Trung Quốc đẩy mạnh sản xuất sau dịch.

Theo Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu cao su trong tháng 12/2020 đạt 225 nghìn tấn, trị giá 358 triệu USD, tăng 13,2% về lượng và tăng 29,8% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu bình quân tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2019, lên mức 1.591 USD/tấn. Tính chung cả năm 2020, xuất khẩu cao su ước đạt 1,75 triệu tấn, trị giá 2,38 tỷ USD, tăng 2,8% về lượng và tăng 3,5% về trị giá so với năm 2019. Giá xuất khẩu bình quân ở mức 1.362 USD/tấn, tăng 0,7% so với năm 2019.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trong năm 2020 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: giá bán mủ cao su trong năm không ổn định mặc dù giá bán có xu hướng phục hồi, cạnh tranh giá thu mua với cao su tiểu điền, tệ nạn trộm cắp mủ diễn biến phức tạp, áp lực tài chính đối với dự án tại Campuchia, chế độ chăm sóc, bón phân hạn chế ảnh hưởng đến vườn cây. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

Trân trọng.



I. GIỚI THIỆU

Thông tin khái quát

Lĩnh vực hoạt động

Lịch sử hình thành và phát triển

Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức

Rủi ro

Mục tiêu và định hướng tương lai



Tên công ty	: CTCP CAO SU TÂY NINH
Tên tiếng anh	: TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Logo	
Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Mã cổ phiếu	: TRC
Trụ sở chính	: Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh
Điện thoại	: 0276. 3853606 – 3853232
Fax	: 0276. 3853608
Email	: taniruco@gmail.com
Website	: www.taniruco.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD	: Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2014 Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp

HOẠT ĐỘNG

- Trong môi, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.
- Kiểm nghiệm cao su cốm SVR các loại và cao su ly tâm theo TCVN
- Chế biến xuất nhập khẩu gỗ, đóng pallet, sản xuất cây cao su giống.
- Kinh doanh nhiên liệu, vật tư tổng hợp.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Xây dựng và phát triển hệ thống thị trường trong và ngoài nước, triển khai hiệu quả các kế hoạch và mục tiêu của Công ty.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong quá trình phát triển của mình, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh mang trên mình các tên gọi khác nhau qua các thời kỳ như: Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh (tháng 04/1975), Công ty Cao su Tây Ninh, Xí nghiệp liên hiệp Cao su Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh và từ ngày 28/12/2006 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh cho đến thời điểm hiện nay.

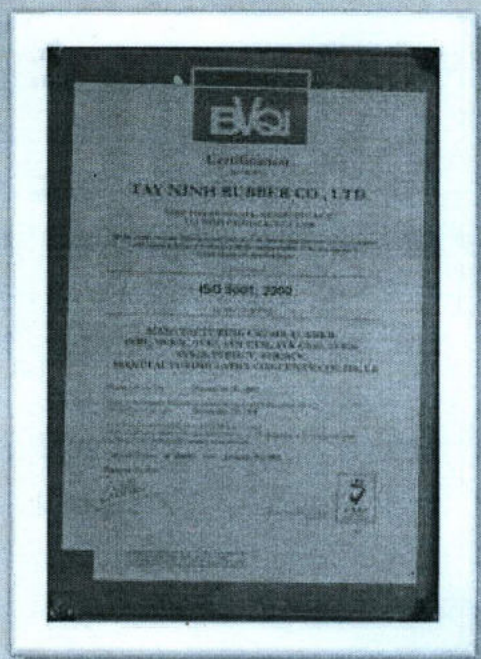
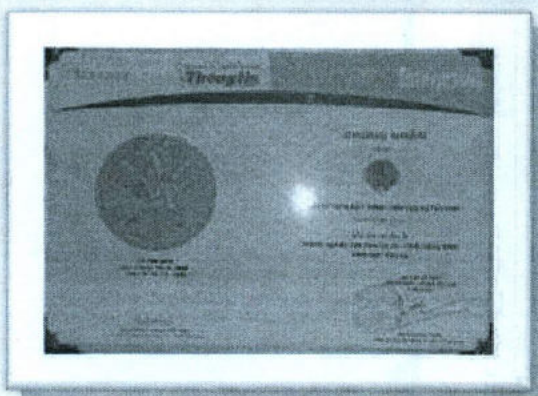
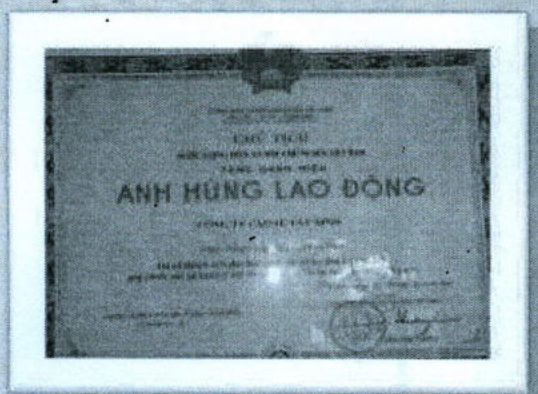
Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh gồm có: 07 Phòng nghiệp vụ, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp, 01 Trung tâm Y tế, 01 Khu Kinh doanh Xăng dầu. Năng suất vườn cây bình quân trên 2 tấn/ha. Tổng số lao động bình quân 1.700 người, trình độ tay nghề công nhân thu hoạch mù đạt loại giỏi trên 80%. Danh hiệu “Câu lạc bộ 2 tấn” của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh duy trì liên tục nhiều năm.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã áp dụng đồng thời 3 bộ quy chuẩn là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý kiểm nghiệm ISO 17025:2015. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh luôn được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Chúng loại sản phẩm của Công ty bao gồm: cao su ly tâm (Latex), SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20, SVR CV50, SVR CV60. Đặc biệt sản phẩm cao su ly tâm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản phẩm của Công ty. Đây cũng chính là sản phẩm chủ lực của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

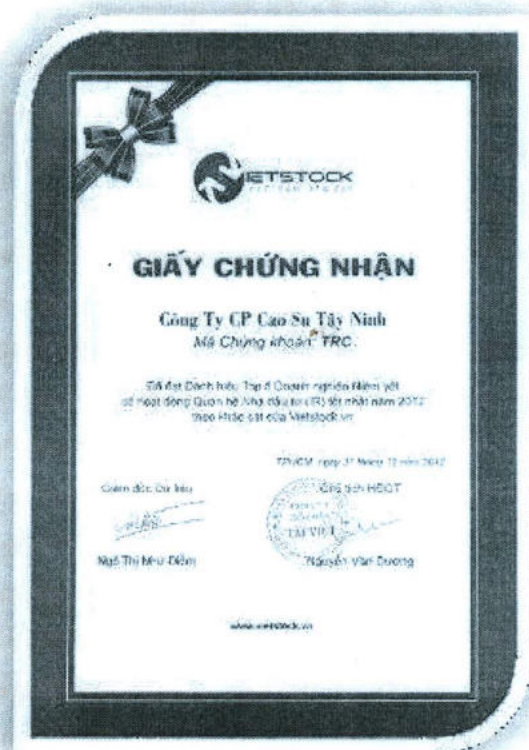
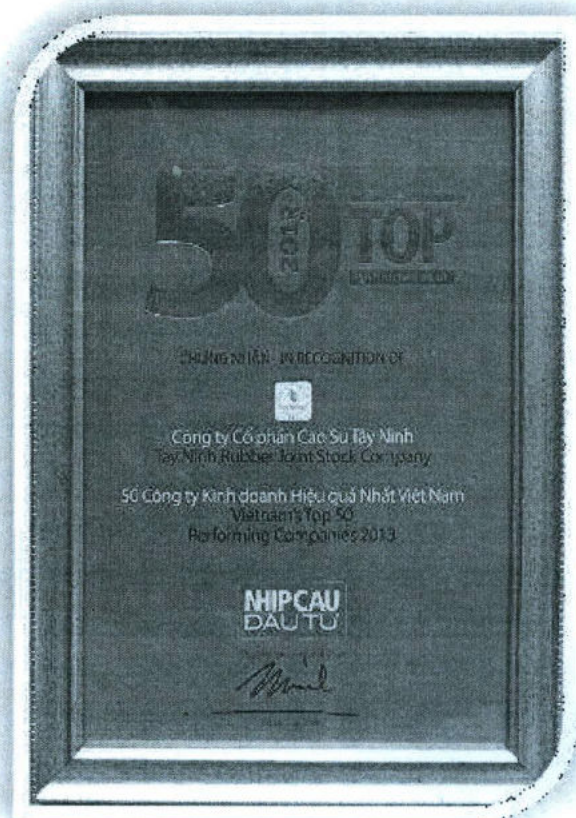
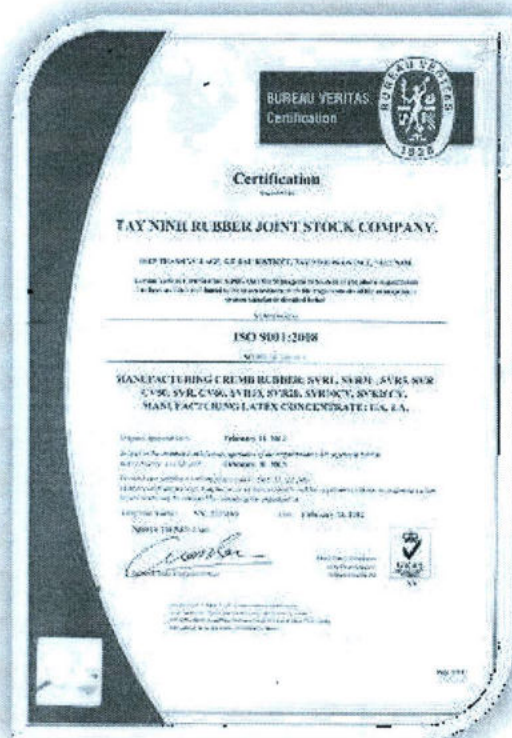
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã được Đảng và Nhà nước khen tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Anh hùng lao động, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba, nhiều Bằng khen của UBND Tỉnh Tây Ninh, của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

- 1908 Công ty bắt đầu thành lập từ năm 1908 với 27 ha đầu tiên tại Vên Vên và sau đó phát triển thêm lên đến 2.600 ha.
- 1975 Đồn điền được chuyển thành Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh và thuộc sở hữu Nhà nước.
- 1981 Nông trường được nâng cấp lên thành Công ty và lấy tên là Công ty Cao su Tây Ninh.
- 1987 Tổng cục Cao su Việt Nam ký quyết định đổi Công ty Cao su Tây Ninh thành Xí nghiệp liên hiệp cao su Tây Ninh.
- 1993 Bộ Nông Nghiệp cho phép chuyển Xí nghiệp liên hiệp cao su Tây Ninh trở lại thành Công ty Cao su Tây Ninh.
- 2004 Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển Công ty Cao su Tây Ninh thành Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.
- 2006 Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ký quyết định chuyển Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.
Tháng 12/2006, tổ chức đại hội đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, tương đương 30 triệu cổ phần phổ thông. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 4503000058 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh, chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- 2007 Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2014.
- 2012 Triển khai dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia.
- 2014 Bộ Kế hoạch & Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia.

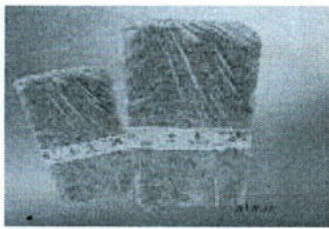
Những giải thưởng tiêu biểu



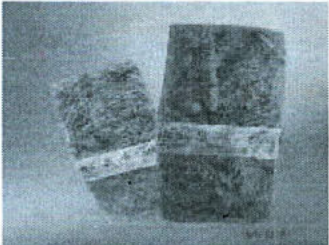
NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Sản phẩm tiêu biểu



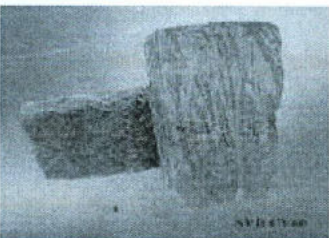
CAO SU SVR 3L



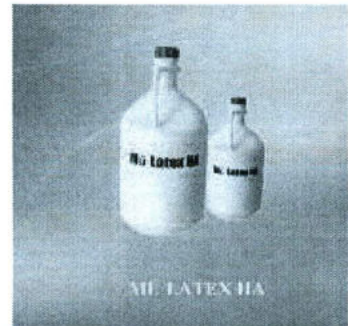
CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR CV60



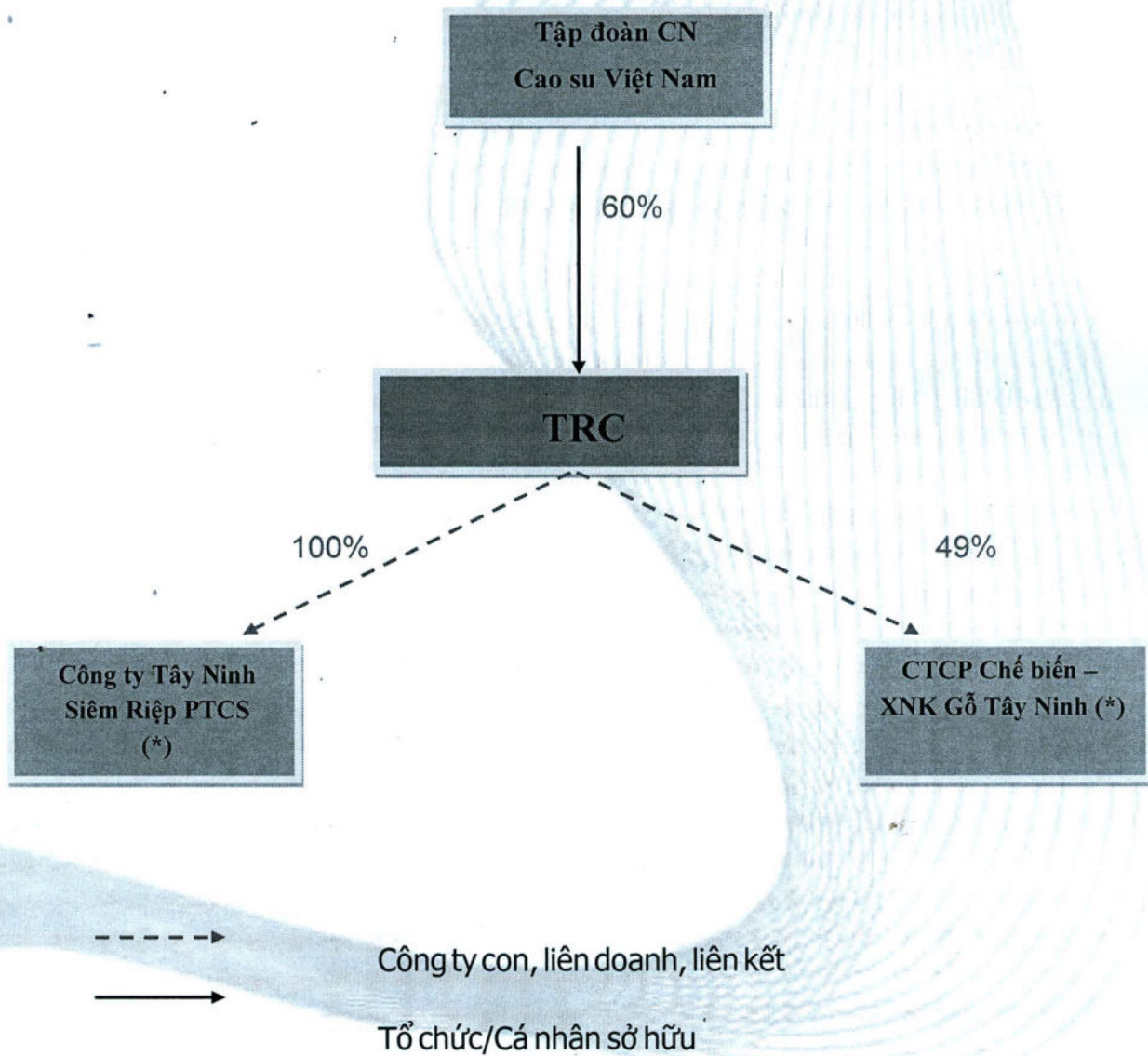
MU LATEX HA



MU LATEX LA

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị



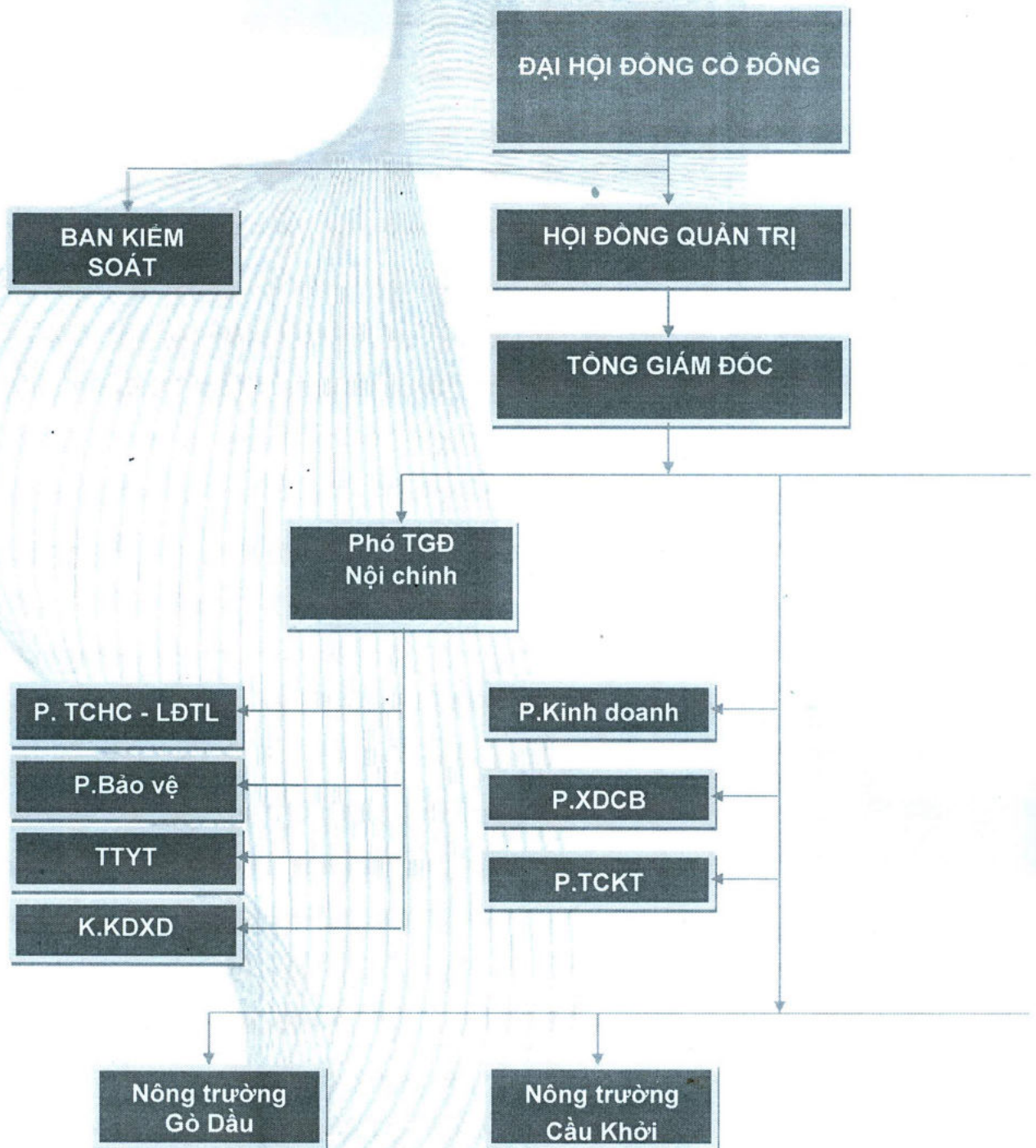
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty con, Công ty liên kết: thông tin này được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2020, trang 11-12.

Tóm tắt tình hình hoạt động/ tình hình tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết**1. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:**

- Địa điểm Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Campuchia;
- Tổng diện tích đất tự nhiên của Dự án: 7.231,17 ha. Trong đó: Diện tích trồng cao su: 6.419,09 ha
- Thực hiện đến 31/12/2020: Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 464,42 ha, Diện tích cao su KTCB: 5.954,67 ha
- Tình hình thực hiện vốn đến 31/12/2020: 1.188,51 tỷ đồng. Trong đó: Vốn chủ sở hữu: 914,64 tỷ đồng, Vốn vay: 273,87 tỷ đồng
- Năm 2020 là năm thứ hai dự án đưa vào khai thác với diện tích 464,42 ha, sản lượng thực hiện 504 tấn/400 tấn kế hoạch, đạt 126% kế hoạch. Sản lượng tiêu thụ thực tế 762,875 tấn/712,5 tấn, đạt 107,07% kế hoạch. Doanh thu thực hiện 24.050 triệu đồng/ 21.019 triệu đồng đạt 114,4% kế hoạch.

2. Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh

- Công ty CP CB&XNK Gỗ Tây Ninh (đăng ký và đã góp đủ 24,5 tỷ đồng): đã đi vào hoạt động đạt hiệu quả tương đối cao, cụ thể: vốn chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2020) đạt 79,856 tỷ đồng, tăng lên 29,856 tỷ đồng (tương đương tăng 59,71%) so với vốn góp ban đầu (50 tỷ đồng). Cổ tức được chia lũy kế đến 31/12/2020: 22,4 tỷ đồng, đạt 91,43% vốn góp đã góp.



Ghi chú:

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BKS: Ban Kiểm soát

TTYT: Trung tâm y tế

P.TCKT: Phòng Tài chính kế toán

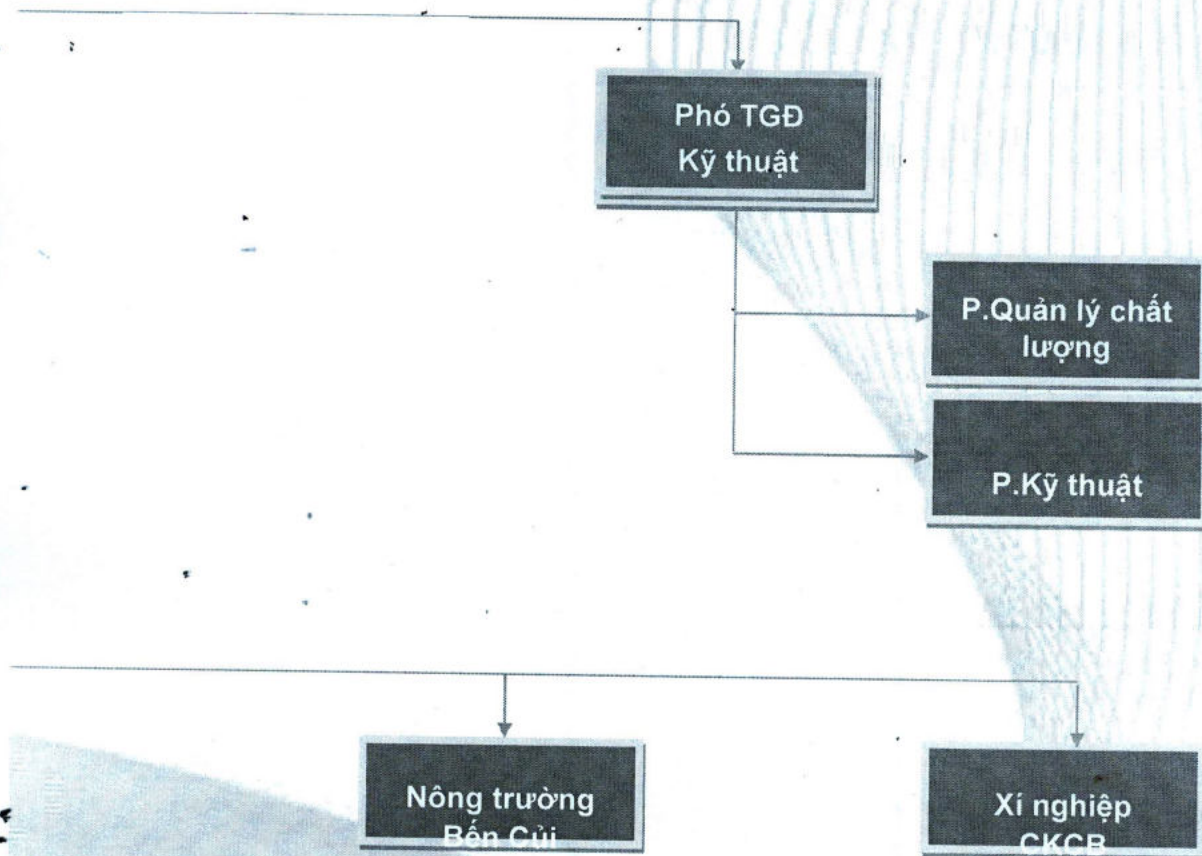
P.KD: Phòng kinh doanh

P.QLCL: Phòng quản lý chất lượng

P.TCHC – LĐT: Phòng Tổ chức hành chính, Lao động tiền lương

P.XDCB: Phòng xây dựng cơ bản

CKCB: Cơ khí chế biến



RỦI RO

Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tây Ninh nói riêng.

Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, xuất khẩu chiếm khoảng 30-40% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, hiện nay công ty đã và đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600ha) mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.



Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay

không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

Rủi ro dự án cao su tại Campuchia

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội ,...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.



Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Có phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2025.
- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Trở thành Công ty có năng lực khai thác và sản xuất mũ cao su hàng đầu khu vực Đông Dương.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.



Nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống CB- CNV.

Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.

Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.

Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.



Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao và tiến đến cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.

- Nhận thức rõ ràng các nguy cơ, thách thức trong công tác quản lý, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nhiều phương án thích nghi có hiệu quả.

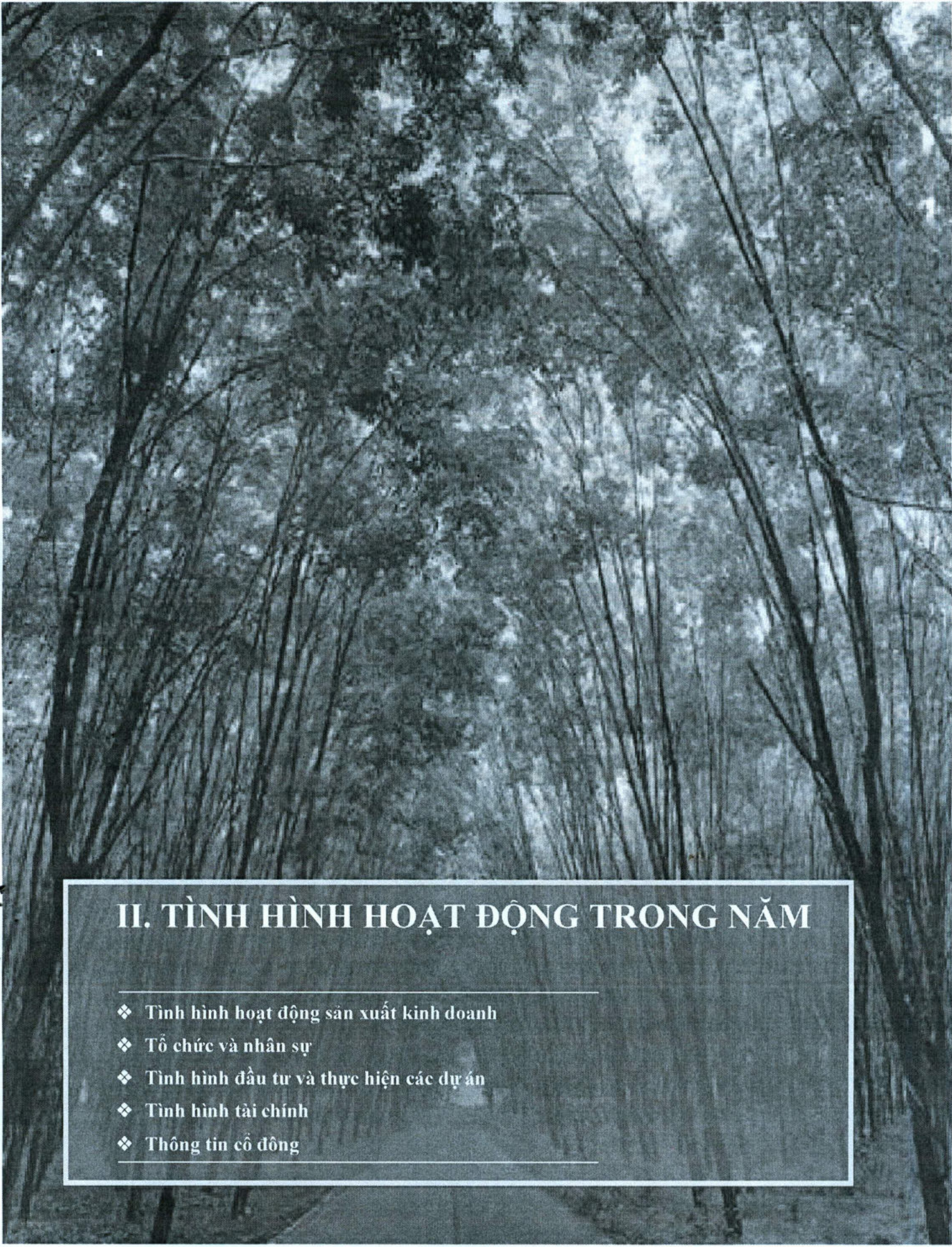
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.

- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.

Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp phát triển CaoSu.

Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.

- Phát huy tinh thần sáng tạo trong đội ngũ trẻ.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Thông tin cổ đông

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% 2020/2019
Diện tích khai thác	Ha	3.986	3.839	96,31
Sản lượng khai thác	Tấn	8.680	8.095	93,26
Năng suất khai thác	Tấn/ha	2,18	2,10	96,33
Sản lượng chế biến	Tấn	13.420	14.488	107,96
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	9.167	9.075	99,89
Tổng doanh thu	Tr đồng	407.263	428.310	105,09
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	97.573	111.532	114,31

Năm 2020 vừa qua, diện tích khai thác thấp hơn 3,69 % so với năm 2019 và sản lượng tiêu thụ thấp hơn 0,11 % so với năm 2019. Tuy tình hình sản lượng tiêu thụ giảm nhưng do giá bán năm 2020 so với năm 2019 nên tổng doanh thu tăng 5,09 %. Năm 2020 công ty đạt sản lượng khai thác 8.095 tấn, thấp hơn 6,74 % so với năm 2019.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 74,06 tỷ đồng. Kết thúc năm 2020, công ty mẹ đạt tổng LNTT là 111,53 tỷ đồng vượt 17,85 % so với kế hoạch năm 2020 và tăng 14,31 % so với mức thực hiện năm 2019.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01	Phạm Thanh Hòa	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Không Điều Hành
02	Lê Văn Chành	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Trương Văn Minh	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Nguyễn Thái Bình	TV. HĐQT	Thành Viên Không Điều Hành
05	Võ Trần Minh Đăng	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
01	Lê Văn Chành	Tổng Giám Đốc	
02	Trương Văn Minh	Phó Tổng Giám Đốc	
03	Nguyễn Hồng Thái	Phó Tổng Giám Đốc	
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
01	Trần Thị Tố Anh	Kế toán trưởng	
BAN KIỂM SOÁT			
01	Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng Ban	-
02	Bùi Thanh Tâm	Thành Viên	-
03	Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành Viên	-

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



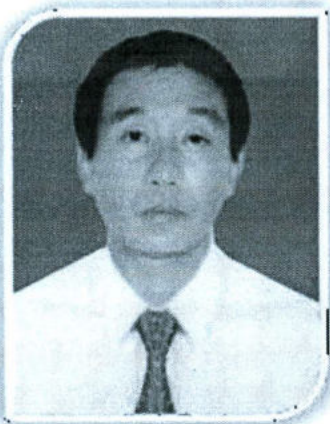
Ông Phạm Thanh Hòa
Chủ tịch HĐQT



Ông Lê Văn Chánh
Tv. HĐQT kiêm TGD



Ông Trương Văn Minh
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Ông Võ Trần Minh Đăng
Tv. HĐQT



Ông Nguyễn Thái Bình
Tv. HĐQT



**Ông
PHẠM THANH HÒA**

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn :
Kỹ sư Cơ khí

Năm sinh: 1972

CMND: 022102069

Quốc tịch: Việt Nam

**Địa chỉ: 26 Bàu Cát 5,
Phường 14, Q. Tân Bình,
TP. HCM**

*11/1996: Cán bộ Kỹ thuật Phân xưởng 2,
Công ty Cơ khí Cao su*

*07/1998: Chuyên viên phụ trách Bảo hộ
lao động – Phòng Tổ chức lao động tiền
lương Tổng Công ty Cao su Việt Nam*

*05/2001: Bí thư Chi đoàn Cơ quan Tổng
Công ty Cao su Việt Nam*

*2004-2011: Chuyên viên phụ trách An
toàn vệ sinh lao động – Ban Lao động
tiền lương Tổng Công ty Cao su Việt
Nam*

*2011-05/2013: Phó trưởng ban Lao
động tiền lương Tập Đoàn CN Cao su
Việt Nam*

*05/2013-01/2014: Quyền Trưởng ban
Thanh tra Bảo vệ Quân sự Tập Đoàn
CN Cao su Việt Nam*

*01/2014-2019: Trưởng ban Thanh tra
Bảo vệ Quân sự Tập Đoàn CN Cao su
Việt Nam*

*04/2019-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty
Cổ phần Cao su Tây Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ:

Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0% Đại
diện vốn nhà nước: 10.500.000 CP - Tỷ
lệ: 35%

Họ tên người liên quan: Không có



**Ông
LÊ VĂN CHÀNH**

**TV. HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế

Năm sinh: 1963

CMND: 290288403

Quốc tịch: Việt Nam

**Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh**

*Từ năm 1980-1992: Cán bộ phòng
Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây
Ninh*

*Từ năm 1992-1993: Phó phòng Tổ
chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 1993-1999: Trưởng phòng
Tổ chức Hành chính Cty Cao su Tây
Ninh*

*Từ năm 1999-2006: Phó TGD
CTCP Cao Su Tây Ninh*

*Từ 2011 - đến nay: TV. HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây
Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
2.600 CP - Tỷ lệ: 0,0087%

Đại diện vốn nhà nước: 4.500.000
CP - Tỷ lệ: 15%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông
TRƯƠNG VĂN MINH

TV. HĐQT kiêm

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư nông nghiệp

Năm sinh: 1962

CMND: 290885802

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

*Từ năm 1985-1999: Công tác tại
Cty Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 1999-2001: Học Đại học
Chính trị*

*Từ năm 2001-2003: Giám đốc Nông
trường Cầu Khởi Cty Cao su Tây
Ninh*

*Từ năm 2003-2007: Giám đốc Nông
trường Bến Cui Cty Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 2007-2010: Phó TGD CTCP
Cao Su Tây Ninh*

*Từ năm 2010 - đến nay: TV. HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao
su Tây Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
2.100 CP - Tỷ lệ: 0,007%

Đại diện vốn nhà nước: 3.000.000

CP - Tỷ lệ: 10%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông
NGUYỄN THÁI BÌNH

TV. HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị kinh doanh
– Bằng cấp Quản trị kinh
doanh – thương mại Đại học
Cambridge

Năm sinh: 1965

CMND: 072065000995

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

*Từ 1984-1994: Chuyên viên phòng
TCKT – Công ty Cao su Tây Ninh*

*Từ 1994-1999: Kế toán trưởng – XN
chế biến nông sản – Công ty Cao su
Tây Ninh*

*Từ 2000-2003: Trợ lý – XN cơ khí
chế biến – Công ty Cao su Tây Ninh*

*Từ 2003-2006: Đi học chính quy
Đại học Cambridge*

*Từ 2006 – 2017: Thư ký HĐQT -
Công ty CP Cao su Tây Ninh Phó
phòng TCHC-LĐTL - Công ty CP
Cao su Tây Ninh*

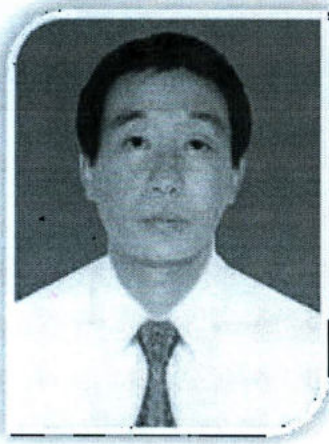
*Từ 2017 – 2020: Thành viên HĐQT
- Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 2020 đến nay: Thành viên
HĐQT - Công ty CP Cao su Tây
Ninh, Trưởng phòng TCHC-LĐTL*

- Công ty CP Cao su Tây Ninh,

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
700 CP - Tỷ lệ: 0,0023%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông

VÕ TRẦN MINH ĐĂNG

**TV, HĐQT kiêm
Chủ tịch Công đoàn**

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư cơ khí động học –
Đại học sư phạm kỹ thuật

Năm sinh: 1974

CMND: 290519572

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xã Hiệp Thạnh,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây
Ninh

*Từ 03/1997-12/2004: Công nhân XN
Cơ khí chế biến - Công ty CP Cao
su Tây Ninh*

*Từ 01/2005-12/2007: Xưởng phó
Xưởng cơ khí XN Cơ khí chế biến -
Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 12/2007-09/2012: Giám đốc Xi
nhiệp sản xuất thùng phuy - Công
ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 10/2012-03/2014: Phó phòng Kỹ
thuật - Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 04/2014-04/2017: Phó Chủ tịch
Công đoàn Công ty CP Cao su Tây
Ninh*

*Từ 04/2017- nay: Thành viên HĐQT
- Công ty CP Cao su Tây Ninh
Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty
CP Cao su Tây Ninh*

*Từ 2018 - nay: Thành viên HĐQT -
Công ty CP Cao su Tây Ninh
Chủ tịch Công đoàn Công ty CP
Cao su Tây Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
1.000 CP - Tỷ lệ: 0,0038%

Họ tên người liên quan: Không có

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÊ VĂN CHÀNH (*SYLL tương tự phần HĐQT*)



Ông TRƯƠNG VĂN MINH (*SYLL tương tự phần HĐQT*)



Ông
NGUYỄN HỒNG THÁI
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Nông nghiệp

Năm sinh: 1968

CMND: 290998898

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: xã Thạnh Đức,
huyện Gò Dầu, tỉnh Tây
Ninh

*Từ năm 1989-1990: Kỹ thuật đội
T2, NT Gò Dầu – Công ty Cao su
Tây Ninh*

*Từ năm 1990-2002: Tổ trưởng
khai thác mỏ đội G3, NT Gò Dầu –
Công ty Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 2002-2009: Trợ lý KHNông
nghiệp, NT Gò Dầu – Công ty Cao
su Tây Ninh*

*Từ năm 2010-2011: Phó Giám Đốc
Nông trường Gò Dầu – Công ty Cao
su Tây Ninh*

*Từ năm 2011-2012: Phó phòng Kỹ
thuật – Công ty CP Cao su Tây Ninh*

*Từ năm 2014-2020: Giám đốc NT
Gò Dầu – Công ty CP Cao su Tây
Ninh*

*Từ 2020-đến nay: Phó Tổng Giám
Đốc – Công ty Cổ phần Cao su Tây
Ninh*

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu
0 CP - Tỷ lệ: 0,00%

Họ tên người liên quan: : Không
có

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Đỗ Thị Thanh Vân
Trưởng Ban kiểm soát



Bà Khúc Thị Mỹ Trinh
TV. Ban kiểm soát



Ông Bùi Thanh Tâm
TV. Ban kiểm soát



1. Bà: ĐỖ THỊ THANH VÂN
Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế- Tài chính DN
Năm sinh : 1967
CMND : 290382468
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Quá trình công tác :
 Từ năm 1988-2012: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Cty Cao su Tây Ninh
 Từ 04/2012-2014: : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
 Hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 1.300 CP - Tỷ lệ: 0,004%
 Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Không có



2. Ông: BÙI THANH TÂM
Tv. Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán viên
Năm sinh : 1975
CMND : 022974093
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 8/28a Nguyễn Thiện Thuật, Tp.HCM
Quá trình công tác :
 Từ năm 1998-1999: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Xây lắp III
 Từ năm 1999-2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP CN và XNK Cao su
 Từ năm 2006 đến nay: Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Tập đoàn CN Cao su VN
 Hiện nay : Tv. Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
 Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Không có



3. Bà KHÚC THỊ MỸ TRINH
Tv. Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán, Cử nhân khoa học
Năm sinh : 1985
CMND : 290777795
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Quá trình công tác :
 Từ năm 2008-2012 : Giáo viên trường THPT Quang Trung, Gò Dầu, Tây Ninh
 Từ 06/2012 đến nay : Kế toán viên Công đoàn Công ty CP Cao su Tây Ninh
 Từ năm 2018 đến nay : Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
 Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Nguyễn Thị Thu Hà - Mẹ
 Số CP nắm giữ: 3.000 CP
 Tỷ lệ: 0,01%

Thông kê lao động

Biến động Lao động trong năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	1.475 người
Tăng trong kỳ:	623 người
Giảm:	713 người
Lao động có mặt cuối kỳ:	1.395 người



Tổ chức cán bộ:

- Bộ nhiệm: 11 người; bổ nhiệm lại: 01 người; điều động CB.CNV: 07 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ : 12 người.
- Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính: 15 người
- Nâng lương: 305 người.

Khen thưởng, kỷ luật:

- Công ty đã khen thưởng cho: 155 tập thể, 351 lượt cá nhân và được cấp trên khen thưởng cho: 59 tập thể, 149 cá nhân. Tổng số tiền chi khen thưởng là : 1,6 tỷ đồng.
- Kỷ luật : không.

Giải quyết chế độ chính sách:

Nghỉ việc trợ cấp 1 lần : 147 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả : 2,6 tỷ đồng.

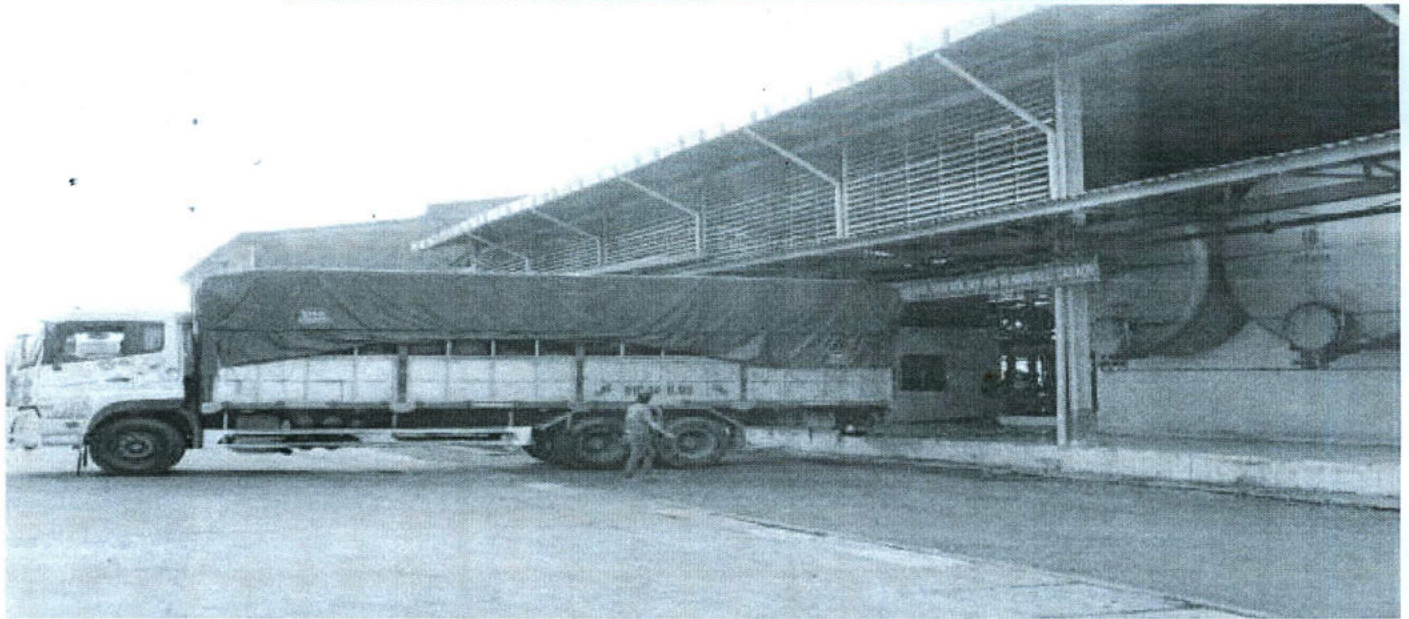
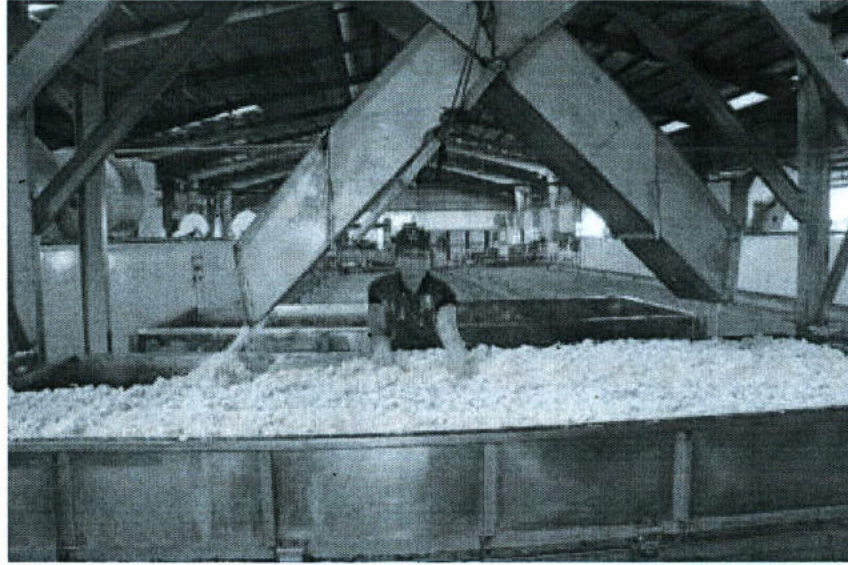
Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ (1 kỳ/tháng).
- Tổng quỹ lương KH: 143.921 triệu đồng
- Thực hiện quỹ lương: 148.504 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: Kế hoạch 8.090.426 đồng, thực hiện 9.626.056 đồng, đạt tỷ lệ 117,86 %.
- Chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong khu vực có độc hại theo đúng quy định của Tập đoàn. Tổng số tiền đã chi: 5.355 triệu đồng.
- Trang cấp phòng hộ lao động: 1.217 triệu đồng.
- Tiền ăn giữa ca thực hiện năm 2020 với số tiền chi trả là 9.388 triệu đồng.

Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

Bảo hiểm y tế:

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây Ninh phát hành.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời
- Bệnh nhân BHYT được đối xử công bằng và tạo mọi điều kiện để khám chữa bệnh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ của Công ty:	300.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần:	30.000.000 Cổ phần
- Mệnh giá:	10.000 đồng/Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (CP quỹ)	875.000 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.125.000 Cổ phần

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản HN	1.968	1.982	+ 0,01 %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	333	361	+ 0,09 %
Lợi nhuận trước thuế	99	111	+ 0,12 %
Lợi nhuận sau thuế HN	83	92	+ 0,11 %

- Các chỉ tiêu tài chính Hợp nhất chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020
1	Khả năng sinh lời		
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Vốn điều lệ	%	36,9
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	7,1
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	25,1
2	Khả năng thanh toán		
	Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	2,8
	Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	2,3
3	Cổ phiếu, cổ tức		
	Thu nhập trên 1 cổ phiếu	Đồng	3.168
	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ	%	15

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án đầu tư vào Công ty con Tây Ninh Siêm Riệp

- Mục tiêu: trồng, chăm sóc, khai thác 6.419,09 ha cao su.
 - Địa điểm thực hiện Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia;
 - Tổng vốn đầu tư Dự án được duyệt: 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,79 triệu USD, trong đó: vốn tự có của Công ty mẹ là 952,48 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư; Vốn vay là 408,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư;
 - Tổng diện tích đất tự nhiên của Dự án: 7.231,17 ha
 - Trong đó: Diện tích trồng cao su 6.419,09 ha
 - Thực hiện đến 31/12/2020:
 - + Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 464,42 ha
 - + Diện tích cao su KTCB: 5.954,67 ha
 - . Vườn vâ năm 2012: 8,68 ha
 - . Vườn cây năm 2013: 2.363,99 ha
 - . Vườn vâ năm 2014: 2.219,91 ha
 - . Vườn vâ năm 2015: 1.292,81 ha
 - . Vườn vâ năm 2016: 69,28 ha
 - Tình hình thực hiện vốn đến 31/12/2020: 1.188,51 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 914,64 tỷ đồng
 - + Vốn vay: 273,87 tỷ đồng
- Năm 2020 là năm thứ hai dự án đưa vào khai thác với diện tích 464,42 ha, sản lượng thực hiện 504 tấn/400 tấn kế hoạch, đạt 126% kế hoạch. Sản lượng tiêu thụ thực tế: 762,875 tấn/ 712,5 tấn, đạt 107,07% kế hoạch. Doanh thu thực hiện 24.050 triệu đồng/21.019 triệu đồng đạt 114,4% kế hoạch.



Khoản mục (Đvt: đồng)	Góp/ thoái vốn trong năm 2020	Lũy kế đến 31/12/2020
Đầu tư vào công ty con (TK 221)	32.071.066.500	914.636.196.788
Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp Phát triển CS	32.071.066.500	914.636.196.788
Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)	-	24.500.000.000
Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh	-	24.500.000.000
Đầu tư dài hạn khác (TK 228)	(2.559.160.000)	140.773.020.950
Công ty CP TMDV & DL Cao su	(519.160.000)	8.661.170.000
Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai	-	36.951.850.950
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN	(2.040.000.000)	17.660.000.000
Công ty CP Cao su Việt Lào	-	77.500.000.000
TỔNG CỘNG	29.511.906.500	1.079.909.217.738



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TRC

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: TRC

Tổng số CP: 30.000.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 29.125.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 875.000 CP

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	18.000.000	60,00%
Cổ đông trong nước	10.789.830	35,96 %
–Tổ chức	5.752.067	19,17 %
–Cá nhân	5.037.763	16,79 %
Cổ đông nước ngoài	335.170	1,12 %
–Tổ chức	311.790	1,04 %
–Cá nhân	23.380	0,08 %
Cổ phiếu quỹ	875.000	2,92 %
Tổng cộng	30.000.000	100,00 %

Biểu đồ giá cổ phiếu TRC trong năm 2020



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 18/12/2020

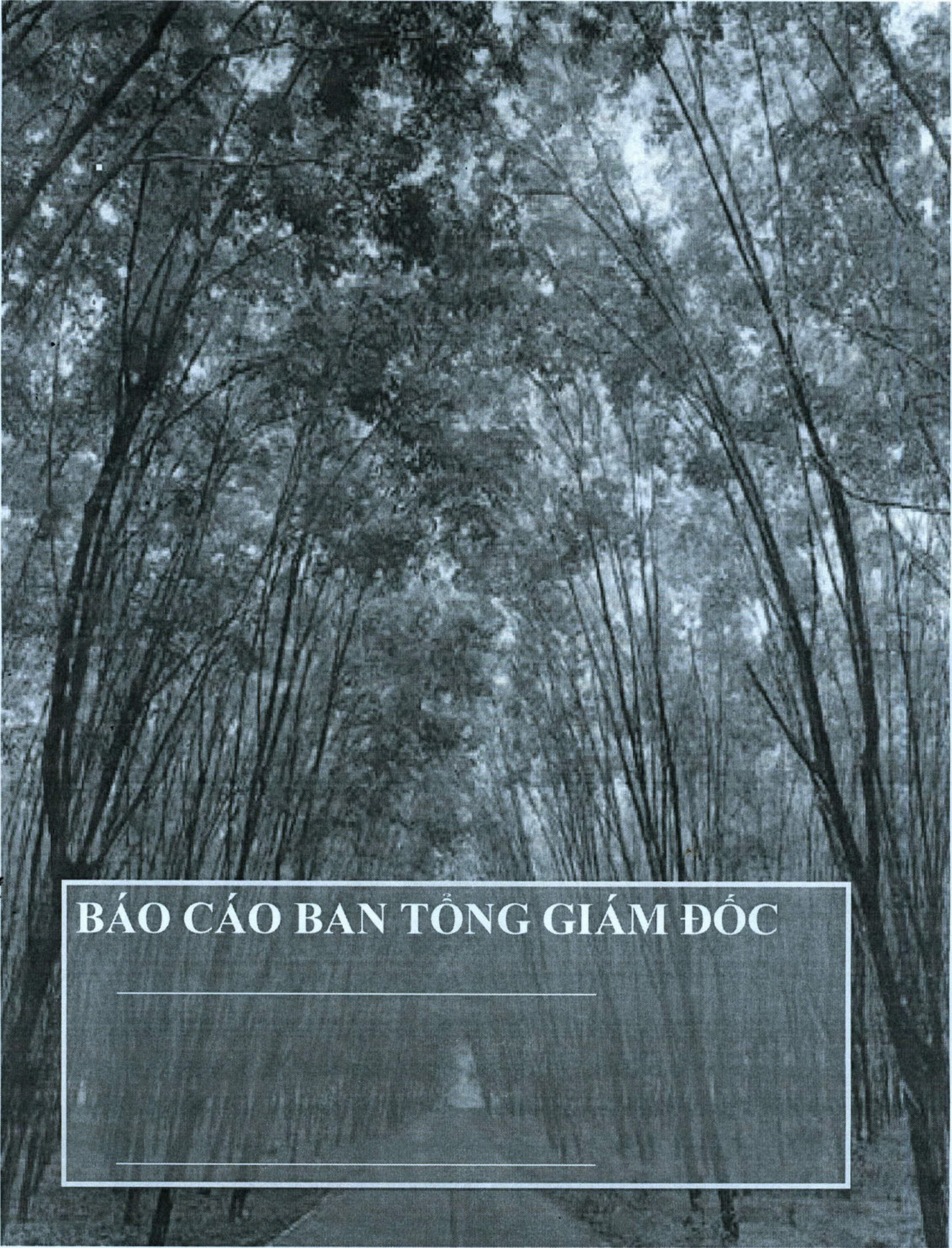
Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	177 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, TP. HCM	4106000341	18.000.000	60,00 %
Công ty Cổ phần Đầu Tư Sài Gòn VRG	Phòng 608A, Center Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, P. 8, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0305268812	2.904.250	9,68 %

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước) tại ngày 18/12/2020

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch HĐQT	022102069	10.500.000	35%
Lê Văn Chánh	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	290288403	4.502.600	15,0086%
Trương Văn Minh	TV. HĐQT kiêm Phó TGD	290885802	3.002.100	10,0070%
Nguyễn Thái Bình	TV. HĐQT	072065000995	700	0,0023%
Võ Trần Minh Đăng	TV. HĐQT	290519572	1.000	0,0033%
Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng BKS	290382468	1.300	0,0043%
Tổng cộng			18.007.700	60,03%

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn – Thuận lợi

Khó khăn

- Dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp khiến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng như giá bán giảm, tiêu thụ khó khăn.
- Bên cạnh đó, thời tiết khí hậu và dịch bệnh trên cây cao su tiếp tục diễn biến khó lường từ cuối tháng 11/2019 đến tháng 5/2020, nắng hạn kéo dài đã ảnh hưởng đến chất lượng sinh trưởng của vườn cây KTCB và tái canh 2020. Cùng với đó, nhiều đợt mưa bão liên tục làm giảm sản lượng thu hoạch mùa trong năm. Một số diện tích vườn cây kinh doanh sinh trưởng kém, tán lá nhỏ, lá thưa dẫn đến chất lượng vườn cây kém, sản lượng không cao.
- Đơn giá thuê đất của Công ty được điều chỉnh cho chu kỳ 05 năm tiếp theo (từ 2020-2024) có mức tăng quy đổi bình quân là 1,5 triệu đồng/tấn sản phẩm được phân bổ trong giá thành sản phẩm. Như vậy, việc tăng chi phí cố định này dẫn đến giá thành tiêu thụ mùa cao su tăng.
- Từ năm 2021, Công ty không còn được miễn tiền thuê đất đối với diện tích trồng cao su trong thời gian KTCB. Chi phí đầu tư đối với vườn cây KTCB từ năm 2021 trở đi sẽ tăng cao, kể cả vườn cây tái canh năm 2020 trở về trước mà đến năm 2021 vẫn còn trong thời gian KTCB. Hiện tại, đối với vườn cây trồng tái canh năm 2020 trở về trước còn trong thời gian KTCB thì vẫn chưa cơ cấu tiền thuê đất vào dự án.
- Tình hình lao động biến động giảm 117 công nhân trong năm 2020 và khó khăn trong thu hút lao động do phải cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trên địa bàn, khu công nghiệp.
- Trước tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 gặp nhiều khó khăn và thách thức như trên, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh theo chiều hướng có tăng trưởng so với 2019, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ và người lao động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Bên cạnh đó, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác đã phát huy rất tốt vai trò, chức năng và trách nhiệm của mình, chia sẻ, hỗ trợ người lao động, đồng hành cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

Thuận lợi

- Được sự quan tâm ủng hộ, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương và hỗ trợ có hiệu quả của Tập đoàn CN cao su Việt Nam.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường đoàn kết nội bộ góp phần phát huy tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo của CBCNV và người lao động
- Phần lớn diện tích cao su nhóm 1, một ít diện tích nhóm 2 được phun phòng trị bệnh phấn trắng kịp thời, bộ lá ổn định nên công tác mở cạo lại sau mùa rụng lá sinh lý thuận lợi; Vườn cây được quan tâm đầu tư phân bón 2 đợt trong năm, trang bị vật tư đầy đủ, kịp thời.

- Được phòng Nghiên cứu Sinh lý Khai thác và phòng Nghiên cứu Bảo vệ thực vật – Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam hỗ trợ tư vấn quy hoạch vô cạo, chế độ khai thác, chế độ bồi thuốc kích thích phù hợp, công tác phòng trị bệnh kịp thời cho vườn cây góp phần đảm bảo vườn cây đạt chất lượng, năng suất cao và bền vững.
- Được sự tin tưởng của các đơn vị trong và ngoài ngành về chất lượng sản phẩm chế biến luôn ổn định, tỷ lệ chính phẩm cao, quản lý tốt, từ đó góp phần tăng doanh thu từ gia công, tăng thu nhập cho người lao động, phát huy tối đa hiệu suất dây chuyền chế biến.

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2020 Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
A	B	2	3	4=3/2
A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:				
1-Diện tích khai thác:	ha	3.709	3.838	103,5
2-Sản lượng khai thác:	tấn	7.800	8.095	103,8
3-Năng suất:	tấn/ha	2,10	2,10	100,0
4-Sản lượng chế biến:	tấn	9.800	14.488	147,8
Trong đó:-Mủ khai thác	"	7.800	8.095	103,8
-Mủ thu mua	"	1.000	933	93,3
-Gia công	"	1.000	5.460	546,0
5-Sản lượng tiêu thụ:	tấn	9.100	9.075	99,6
Trong đó:- Xuất khẩu:	"	2.520	1.102	43,8
- Nội tiêu:	"	6.580	7.973	121,1
6-Tồn kho cuối năm:	tấn	959	1.021	100,4
B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:				
1-Giá thành:	Tr đồng	29,72	30,49	102,6
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	29,5	30,01	101,7
-Mủ thu mua	Tr đồng	31,55	34,72	110,0
2-Giá bán:	Tr đồng	31,53	34,55	109,6

Trong đó: -Mù khai thác	Tr đồng	31,50	34,52	109,6
-Mù thu mua	Tr đồng	31,75	34,74	109,4

-Tổng doanh thu:	Tr đồng	387.524	428.311	110,5
4-Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr đồng	94.636	111.532	117,9
5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	Tr đồng	38.065	48.440	127,3
7-Tỷ suất lợi nhuận:				
_ Trước thuế/doanh thu	%	24,42	25,99	106,4
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	31,55	37,10	117,6
8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	15,00	15,00	100,0
9-Tổng vốn Đầu tư XDCB	Tr đồng	255.912	53.370	20,9

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản Hợp nhất

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
Tổng tài sản	1.968	1.983	+0,7 %
Tài sản ngắn hạn	429	417	-2,8 %
Phải thu ngắn hạn	198	184	-7,1 %
Hàng tồn kho	56	49	-12,9 %
Tài sản dài hạn	1.539	1.566	+1,8 %

Tổng tài sản tăng 0,7 % so với 2019, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 1.983 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 2,8 % chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Đối với tài sản dài hạn, trong năm qua tăng 1,8 % chủ yếu từ tăng giá trị đầu tư tài sản cố định trong năm.

Tình hình nợ phải trả Hợp nhất

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
Nợ phải trả	437	421	-3,5 %
Nợ ngắn hạn	163	148	-9,3 %
Vay và nợ ngắn hạn	0		-
Phải trả người lao động	45	41	-9,3 %
Quỹ khen thưởng phúc lợi	19	20	+1,2 %
Nợ dài hạn	274	273	-1,7 %
Vay dài hạn	274	273	-1,7 %

Nợ phải trả trong năm qua của công ty giảm 3,5 % so với 2019.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM***Công tác chế biến***

- Đánh giá giám sát chứng nhận nhãn hiệu “ Cao su Việt Nam – Viet Nam rubber” do hiệp hội cao su tổ chức ngày 13/10/2020.
- Đánh giá giám sát lần 3 sau chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn do Quatest 3 tổ chức tháng 8/2020.
- Đảm bảo công tác quản lý chi phí bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm soát và quản lý các Định mức kinh tế - kỹ thuật trong chế biến cao su, vận hành các hệ thống xử lý nước thải của 02 Nhà máy và tiến hành lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.
- Duy trì tốt Bộ Chỉ số Doanh nghiệp phát triển bền vững, Công ty đã lọt vào Bảng xếp hạng Chương trình CSI 2020 (Top 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2020).
- Đánh giá giám sát chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 do văn phòng công nhận chất lượng tổ chức ngày 10/01/2020.
- Từng bước xây dựng và áp dụng chương trình quản lý rừng quốc gia theo tiêu chuẩn PEFC-FM và chuỗi hành trình sản phẩm theo tiêu chuẩn PEFC-CoC.

Công tác tài chính

- Công tác Tài chính kế toán đã thường xuyên cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản, thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia;
- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động;
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị;
- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Công tác đầu tư

Số liệu đầu tư góp/ thoái vốn ra bên ngoài đến 31/12/2020 như sau:

Khoản mục (Đvt: đồng)	Góp/ thoái vốn trong năm 2020	Lũy kế đến 31/12/2020
Đầu tư vào công ty con (TK 221)	32.071.066.500	914.636.196.788
Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp Phát triển CS	32.071.066.500	914.636.196.788
Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)	-	24.500.000.000
Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh	-	24.500.000.000
Đầu tư dài hạn khác (TK 228)	(2.559.160.000)	140.773.020.950
Công ty CP TMDV & DL Cao su	(519.160.000)	8.661.170.000
Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai	-	36.951.850.950
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN	(2.040.000.000)	17.660.000.000
Công ty CP Cao su Việt Lào	-	77.500.000.000
TỔNG CỘNG	29.511.906.500	1.079.909.217.738

Đánh giá kết luận:

- Thực hiện tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tập đoàn, Ban chỉ đạo K, Văn phòng đại diện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tại Campuchia, địa phương và các cơ quan Ban ngành Vương quốc Campuchia.
- Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh.
- Trong công tác quản lý, từ ban lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên trong toàn đơn vị đều có ý thức giữ vững đoàn kết nội bộ, phát huy hết năng lực để phục vụ tốt và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- Trong lĩnh vực chăm sóc vườn cây: đơn vị luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra hướng dẫn kịp thời cho người công nhân. Thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn của Tập đoàn CNCS Việt Nam.

KẾ HOẠCH NĂM 2021

a/ Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:		
-Diện tích khai thác	3.758,52	ha
-Diện tích KTCB	2.924,57	ha
-Diện tích trồng mới tái canh	291,34	ha
+ Sản lượng khai thác:	7.100	tấn
+ Năng suất:	1,89	tấn/ha
b/- Sản lượng chế biến:	8.600	tấn
+ Mủ khai thác:	7.100	tấn
+ Mủ Thu mua:	500	tấn
+ Chế biến mủ gia công:	1.000	tấn
c/- Sản lượng tiêu thụ	7.480	tấn
(Khai thác+thu mua):		
Trong đó : + Xuất khẩu:	1.692	tấn
+ Nội tiêu:	5.788	tấn
d/- Giá thành bình quân::	30.000	1.000đ/tấn
e/- Giá bán bình quân:	33.000	1.000đ/tấn
f/- Tổng doanh thu:	301.402	triệu đ
g/- Tổng lợi nhuận trước thuế:	57.049	triệu đ

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2020

CHỈ TIÊU (Công ty mẹ)	ĐVT	KH 2020	TH 2020	% KH
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
Sản lượng khai thác	Tấn	7.800	8.095	103,8
Năng suất	Tấn/ha	2,10	2,10	100,0
Sản lượng chế biến	Tấn	9.800	14.488	147,8
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	9.100	9.075	93,3
Tồn kho cuối năm	Tấn	959	1.021	100,4
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
Giá thành mù khai thác bình quân	Tr.đồng/tấn	29,72	30,49	102,6
Giá bán mù khai thác bình quân	Tr.đồng/tấn	31,53	34,55	109,6
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	387,52	428,31	110,5
Tổng Lợi nhuận trước thuế	-	94,64	111,30	117,6
Dự kiến tỷ lệ cổ tức trên Vốn điều lệ	%	15	15	100,0

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trong năm 2020 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: giá bán mù cao su trong năm không ổn định, cạnh tranh giá thu mua với cao su tiểu điền, tệ nạn trộm cắp mù diễn biến phức tạp, áp lực tài chính đối với dự án tại Campuchia, chế độ chăm sóc, bón phân hạn chế ảnh hưởng đến vườn cây. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2020.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001:2015, ISO 17025:2015.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật. Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động. Sau

đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2021
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
Sản lượng khai thác	Tấn	7.100
Sản lượng chế biến	-	8.600
- Mủ khai thác	-	7.100
- Mủ thu mua	-	500
- Mủ gia công	-	1.000
Diện tích khai thác	Ha	3.759
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.480
- Xuất khẩu	-	1.692
- Nội tiêu	-	5.788
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr đ/tấn	30,00
Giá bán bình quân	-	33,00
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	301,40
Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	57,05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
02	Lê Văn Chành	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Trương Văn Minh	Thành viên	Thành viên điều hành
04	Nguyễn Thái Bình	Thành viên	Thành viên không điều hành
05	Võ Trần Minh Đăng	Thành viên	Thành viên độc lập

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 07 phiên và đã ban hành 07 Nghị quyết điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty đã đề ra.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch	7/7	100 %	-
2	Lê Văn Chành	Thành viên	7/7	100 %	-
3	Trương Văn Minh	Thành viên	7/7	100 %	-
4	Nguyễn Thái Bình	Thành viên	7/7	100 %	-
5	Võ Trần Minh Đăng	Thành viên	7/7	100 %	-

Các Nghị quyết thông qua trong năm

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
1	73/NQHĐQT-CSTN	21/01/2020	Thông qua kết quả SXKD ước thực hiện năm 2019 và ước kế hoạch SXKD năm 2020.
2	243/NQHĐQT-CSTN	13/03/2020	Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3	442/NQHĐQT-CSTN	06/05/2020	- Thống nhất hủy danh sách cổ đông để tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020, chốt ngày đăng ký cuối cùng 03/04/2020. - Thống nhất việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 như sau: + Ngày ĐKCC chốt danh sách tham dự Đại hội: 26/05/2020. + Ngày tổ chức Đại hội: dự kiến ngày 16/06/2020. + Địa điểm: Văn phòng Công ty CP Cao su Tây Ninh (Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh).
4	712/NQHĐQT-CSTN	06/07/2020	Thống nhất thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2019: - Mã chứng khoán: TRC. - Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng - Mệnh giá: 10.000 đồng/CP. - Loại chứng khoán: phổ thông. - Tỷ lệ: 3%/ mệnh giá. - Hình thức thanh toán: tiền mặt. - Ngày ĐKCC chốt danh sách: 30/07/2020. - Ngày thanh toán cổ tức: 17/08/2020.
5	1081/NQHĐQT-CSTN	16/10/2020	Thông qua một số chỉ tiêu SXKD thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 và KH quý IV năm 2020 của CTCP Cao su Tây Ninh và Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS.
6	1193/NQHĐQT-CSTN	16/11/2020	- Phê duyệt phương án thoái vốn tại CTCP Phát triển đô thị và KCN Cao su VN. - Phê duyệt giá khởi điểm khi CTCP Cao su Tây Ninh thực hiện thoái vốn đầu tư tại CTCP Phát triển đô thị và KCN Cao su VN.

7

Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020:

- Mã chứng khoán: TRC.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Loại chứng khoán: phổ thông.
- Tỷ lệ: 10%/ mệnh giá.
- Hình thức thanh toán: tiền mặt.
- Ngày ĐKCC chốt danh sách: 18/12/2020.
- Ngày thanh toán cổ tức: 15/01/2021.

1225/NQHĐQT-CSTN

24/11/2020

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có



Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển của các dự án đầu tư để hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 16/06/2020, hỗ trợ tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong việc chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
- Các tiểu ban đã tham mưu trong việc xây dựng định hướng mục tiêu và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.
- Ban quan hệ cổ đông Công ty thường xuyên cập nhật thông tin trên website Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Ngoài ra, Ban Quan hệ cổ đông luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc làm việc và tiếp xúc với các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC như báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, nghị quyết của HĐQT để cập nhật tình hình cổ phiếu TRC trên thị trường chứng khoán.

Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty.

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
02	Lê Văn Chành	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Trương Văn Minh	Thành viên	Thành viên điều hành
04	Nguyễn Thái Bình	Thành viên	Thành viên không điều hành
05	Võ Trần Minh Đăng	Thành viên	Thành viên độc lập

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT**

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 3 thành viên. Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, cụ thể các công việc sau:
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong công tác lập báo cáo tài chính. Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty.
- Các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	387.524 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ:	94.636 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền tối thiểu:	15% mệnh giá

Năm 2020, thời tiết thuận lợi trong công tác khai thác sản lượng tuy nhiên giá bán mủ cao su không ổn định, xu hướng giảm mạnh về các tháng cuối năm. Để vượt qua những khó khăn, thách thức, Ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, rà soát chi phí, nhiều giải pháp tích cực để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD. Kết quả cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (Công ty mẹ)	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh
1	Doanh thu	387.524	428.310	110,5 %
2	Lợi nhuận trước thuế	94.636	111.302	117,6 %
3	Lợi nhuận sau thuế	78.013	92.964	119,2 %
4	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	7.800	8.095	103,8 %
5	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	9.800	14.488	147,8 %
6	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	9.100	9.075	99,6 %
7	Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn)	31,53	34,55	109,6 %

Tình hình tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Cao su Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực kế toán hiện hành và thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2020:

Năm 2020, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và chia cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư Phát triển: 13.537 triệu đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 16.398 triệu đồng.
- Trích thưởng Người quản lý doanh nghiệp: 295 triệu đồng.
- Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18% mệnh giá.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật, đảm bảo lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo, điều hành thích hợp trước biến động của tình hình nền kinh tế, nhu cầu cao su trên thị trường trong nước và trên thế giới. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều vượt so với kế hoạch đề ra, hiệu quả SXKD đạt được kết quả tốt, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Công tác đầu tư:

Đầu tư XDCB năm 2020 của Công ty:

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB với tổng số vốn là: 53.370 triệu đồng, đạt 20,8 % so với kế hoạch. Trong đó đầu tư cho trồng mới, tái canh và chăm sóc cao su KTCB là: 25.017 triệu đồng (chiếm 46,87 %); đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, công trình: 3.993 triệu đồng (chiếm 7,49%), còn lại 24.360 triệu đồng (chiếm 45,64 %) là đầu tư góp vốn cho công ty con. Về cơ bản, công ty đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB và theo kế hoạch đầu tư XDCB đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh không có đầu tư tài chính ra bên ngoài.

Về tiền lương:

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, Công ty đã phân phối quỹ lương một cách hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

Kiểm soát công nợ:

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời.

Các công tác khác của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra theo chuyên đề về công tác quản lý tài sản, tài chính của Công ty, như:
- + Kiểm tra công tác chi trả tiền lương cho người lao động;
- + Kiểm tra công tác quản lý giá bán mủ cao su;
- + Kiểm tra công tác bán cây cao su thanh lý;

- + Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- + Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty;

- Kiểm tra chuyên đề tại Công ty Tây Ninh – Siêm Riệp tại Vương quốc Campuchia, như sau:

- + Kiểm tra công tác chăm sóc vườn cây, tình hình thực hiện công tác đầu tư XDCCB, tiền lương;

- + Quản lý công nợ phải thu, phải trả theo quy định.

Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm, hướng dẫn thực hiện theo chế độ kế toán và thuế theo quy định tại Vương quốc Campuchia;

Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cổ đông. Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Phương hướng nhiệm vụ năm 2020:

Triển khai nhiệm vụ công tác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty.

Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và năm 2020 theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCCB, thanh lý vườn cây, tiền lương, ... và kiểm tra, theo dõi dự án đầu tư tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Campuchia.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020.

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Ban quan hệ cổ đông đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa TRC và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.taniruco.com.vn/>

TRC luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu

Về kinh tế

- Tăng trưởng doanh thu bền vững, lợi nhuận vững chắc
- Tăng quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư
- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà Nước

Về môi trường – năng lượng

- Sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và có trách nhiệm
- Sử dụng các công nghệ thân thiện với môi trường
- Hạn chế và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường xung quanh

Về xã hội

- Mang đến sản phẩm chất lượng đến với khách hàng và đối tác chiến lược
- Tham gia, tổ chức nhiều hoạt động và chương trình có ích cho xã hội

2. Hành động

Về kinh tế

- Về căn bản, mục tiêu kinh tế của một doanh nghiệp nhằm mục tiêu đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, tạo việc làm ổn định cho lao động tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và đóng góp một phần không nhỏ vào nguồn ngân sách Nhà Nước.
- Liên tiếp trong nhiều năm qua, Công ty luôn hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng doanh thu cao, việc chi trả cổ tức ổn định theo tình hình hoạt động của Công ty mang lại sự hài lòng cho cổ đông, đồng thời tuân thủ các quy định của Nhà Nước.

Về môi trường

- **Thu gom rác thải, chất thải nhiên liệu**
 - Công ty có bố trí các thùng chứa rác có phân loại đúng theo quy định để đơn vị xử lý rác thải thu gom và phân loại dễ dàng
 - Giấy in, photocopy và các loại văn phòng phẩm khác tại khu vực văn phòng không còn khả năng tái sử dụng được thu gom về kho chất thải của Công ty để đơn vị xử lý rác giải quyết theo định kỳ mỗi năm 02 lần thu gom.
 - Chất thải nguy hại như mực in, photocopy, pin, bình acquy, nhớt xe ô tô con và các loại chất thải nguy hại khác cũng được thu gom về kho chất thải của Công ty để xử lý
- **Tiết kiệm, sử dụng hiệu quả**
 - Công ty đã thành lập Ban ISO – Kaizen với chủ trương khuyến khích cán bộ công nhân viên tìm ra các giải pháp tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng, tài chính và nhân lực. Trong năm 2019, các giải pháp cải tiến này đã giúp Công ty tiết kiệm được rất nhiều chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.



- Các kế hoạch kinh doanh của Công ty đều được khảo sát thận trọng để thực hiện một cách có hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế cho Công ty và các cổ đông
- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**
 - Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định của Nhà Nước về môi trường
 - Các máy móc, thiết bị, xe máy của Công ty đều đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường, được kiểm định theo định kỳ đầy đủ, đảm bảo theo quy định

Về xã hội

- **Đối với người lao động**
 - Công ty cam kết thực hiện đúng theo thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp, xây dựng môi trường làm việc cạnh tranh lành mạnh.
 - Người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại Trung tâm y tế của Công ty và sẽ tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo.
 - Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ
- **Đối với khách hàng**
 - Đảm bảo chất lượng các sản phẩm giao cho khách hàng
 - Giữ vững chất lượng các năm qua thông qua các giải thưởng chất lượng quốc gia đã được chứng nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền
- **Đối với cộng đồng**
 - Công ty tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực vì cộng đồng, phối hợp cùng các ban, ngành và các đơn vị tại địa phương, các ban của công ty mẹ là Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chuyển công tác từ thiện.
 - Công ty sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các chương trình này được thực hiện lâu dài, đặc biệt tại địa bàn Công ty đang hoạt động.



HÌNH ẢNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty được lập ngày 23/02/2021 nhằm phản ánh hoạt động của Công ty, thông qua các báo biểu: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được thông qua kiểm toán độc lập theo hợp đồng được ký giữa Công ty CP Cao su Tây Ninh với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Thư kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – CN phía Bắc được kết luận bởi kiểm toán viên Phạm Tuấn Vũ (xin trình bày nguyên văn) như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

HỢP NHẤT NĂM 2020

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN		417.084.153.334	429.074.477.526
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
I- Tiền và các khoản tương đương tiền		153.139.877.033	144.073.963.674
1. Tiền		37.442.157.789	10.605.225.674
2. Các khoản tương đương tiền		115.697.719.244	133.468.738.000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0
1. Đầu tư ngắn hạn		0	0
III- Các khoản phải thu ngắn hạn		184.083.917.284	198.477.333.168
1. Phải thu khách hàng		262.363.847	16.013.001.511
2. Trả trước cho người bán		177.702.201.926	174.119.976.807
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		0	0
5. Các khoản phải thu khác		8.644.495.238	10.869.498.577
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.525.143.727)	(2.525.143.727)
IV- Hàng tồn kho		48.766.278.629	56.015.712.956
1. Hàng tồn kho		48.766.278.629	56.015.712.956
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		0	0
V- Tài sản ngắn hạn khác		31.094.080.388	30.507.467.728
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		0	61.066.327
2. Thuế GTGT được khấu trừ		30.997.475.799	30.349.796.812
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước		96.604.589	96.604.589

B-TÀI SẢN DÀI HẠN	1.565.891.340.536	1.538.936.147.994
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)		
I- Các khoản phải thu dài hạn	1.772.020.000	1.780.380.000
II- Tài sản cố định	307.953.598.591	262.833.776.602
1. Tài sản cố định hữu hình	306.570.544.668	261.408.811.959
*Nguyên giá	580.364.710.146	529.240.775.084
*Giá trị hao mòn lũy kế	(273.794.165.478)	(267.831.963.125)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	1.383.053.923	1.424.964.643
*Nguyên giá	3.313.026.415	3.315.094.415
*Giá trị hao mòn lũy kế	(1.929.972.492)	(1.890.129.772)
III- Bất động sản đầu tư	0	0
IV- Chi phí XDCB dở dang	1.039.055.314.344	1.050.043.203.621
V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	169.294.019.986	172.402.605.221
1. Đầu tư vào công ty con	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	36.679.869.632	37.262.830.466
3. Đầu tư dài hạn khác	140.773.020.950	143.332.180.950
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(8.158.870.596)	(8.192.406.195)
VI – Tài sản dài hạn khác	47.816.387.615	51.876.182.550
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	1.982.975.493.870	*1.968.010.625.520

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		421.398.609.990	437.019.581.275
I- Nợ ngắn hạn		147.526.909.990	162.675.281.275
1. Phải trả người bán ngắn hạn		6.500.346.124	8.821.401.128
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		30.632.131.122	28.593.352.489
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		10.439.947.180	9.483.065.821
4. Phải trả người lao động		41.085.912.746	45.314.946.867
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		7.785.711.178	2.544.227.072
7. Phải trả ngắn hạn khác		30.959.365.229	48.031.073.290
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		20.123.496.411	19.887.214.608
II- Nợ dài hạn		273.871.700.000	274.344.300.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		273.871.700.000	274.344.300.000
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		0	0
B-VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)		1.561.576.883.880	1.530.991.044.245
I- Vốn chủ sở hữu		1.561.576.883.880	1.530.991.044.245
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		300,000,000,000	300,000,000,000
3. Cổ phiếu quỹ		(43,777,986,793)	(43,777,986,793)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		59.984.196.890	65.529.870.593
5. Quỹ đầu tư phát triển		1.171.697.825.213	1.158.160.736.462
8. Quỹ dự phòng tài chính		0	0
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		73.672.848.570	51.078.423.983
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.982.975.493.870	1.968.010.625.520

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		361.812.024.900	334.212.753.559
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		289.771.429	439.889.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01 - 02)		361.522.253.471	333.772.864.559
4. Giá vốn hàng bán		295.450.716.053	267.246.071.905
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		66.071.537.418	66.526.792.654
6. Doanh thu hoạt động tài chính		11.075.401.730	11.909.935.500
7. Chi phí tài chính		885.408.988	144.905.700
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>758.540.806</i>	<i>0</i>
8. Lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		1.009.539.167	1.602.880.251
9. Chi phí bán hàng		3.558.974.070	3.899.596.871
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp		26.562.248.655	30.926.358.673
11. Lợi nhuận thuần từ HĐ KD [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]		47.149.846.602	45.068.747.161
12. Thu nhập khác		68.961.163.682	55.006.864.576
* 13. Chi phí khác		5.479.382.996	1.135.775.729
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		63.481.780.686	53.871.088.847
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		110.631.627.288	98.939.836.008
15.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		18.351.959.083	15.585.102.280
15.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0	0
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		92.279.668.205	83.354.733.728
17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		92.279.668.205	83.354.733.728
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		3.168	2.862

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)
I-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1.Lợi nhuận trước thuế	1	110.631.627.288	98.939.836.008
2.Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	27.336.511.450	27.254.572.544
- Các khoản dự phòng	3	(33.535.599)	2.243.265.727
- Lãi, lỗ CLTG hối đoài do ĐGL các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	125.950.853	35.625.700
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(75.737.791.991)	(63.256.614.393)
- Chi phí lãi vay	6	758.540.806	0
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	63.081.302.807	65.216.685.586
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	10.734.801.652	(7.562.566.196)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7.249.434.327	(3.561.727.271)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(8.164.817.499)	9.251.467.760
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	61.066.327	(19.712.056.109)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(758.540.806)	0
- Thuế TNDN đã nộp	15	(17.513.869.376)	(15.282.778.619)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	12.624.135.398	11.525.799.171
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(50.783.302.484)	(78.229.077.041)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	16.530.210.346	(38.354.252.719)
II-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn Khác	21	(48.731.182.473)	(45.737.310.989)
	22	77.487.510.303	75.405.261.078
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài			

hạn khác

3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	0
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	0
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.559.160.000	0
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.732.100.522	9.290.861.444
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	45.047.588.352	38.958.811.533

III-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ đi vay	33	5.000.000.000	29.736.960.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.000.000.000)	0
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(52.427.973.500)	(66.977.667.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(52.427.973.500)	(37.240.707.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		9.149.825.198	(36.636.148.686)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	33	144.073.963.674	180.633.687.675
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	34	(83.911.839)	76.424.685
TIỀN TỒN CUỐI NĂM	30	153.139.877.033	144.073.963.674

Xác nhận của người đại diện trước pháp luật

CTCP Cao su Tây Ninh



Lê Văn Chánh



Trụ sở : Quốc lộ 22B - Hiệp Thạnh - Gò Dầu - Tây Ninh

Điện thoại: 0276. 3853606 – 3853232

Fax: 0276. 3853608

Email: taniruco@gmail.com

Website: www.taniruco.com.vn

Báo cáo thường niên 2020

